TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:338**/2019/HSST**
Ngày:**28/11/2019**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng và bà Phạm Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Long – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Nhà văn hóa tổ 18, phường Giang Biên, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 348/2019/HSST ngày 14/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, T phố Hà Nội đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh ngày 11/5/2001; tại: Nghệ An; HKTT và chỗ ở: xã Nam Lộc, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1968 và con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1974; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 594 ngày 02/10/2019 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị caó bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 09/10/2019 hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Có mặt)*.

Bị hại: Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1991; HKTT : Phú Bình, Thái Nguyên. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 15 phút ngày 29/09/2019 Nguyễn Xuân T (sinh năm: 11/05/2001; HKTT: xã Nam Lộc, Nam Đàn, Nghệ An) ngủ ở phòng trọ tại phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội cùng anh Nguyễn Đăng H (sinh năm: 1991, HKTT: Tân T, Phú Bình, Thái Nguyên). Khi tỉnh dậy, T định lấy điện thoại di động của

mình đang để ở dưới gầm giường để sử dụng nhưng lấy nhầm điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 của anh H cũng đang để dưới gầm giường. T quay ra thấy anh H đang ngủ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện trên của anh H. T lấy điện thoại của mình và điện thoại của anh H bỏ vào túi quần rồi bộ đi ra ngoài. Khi đi đến khu vực gần Nhà văn hóa tổ 13, phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội, T tháo 02 sim điện thoại đang lắp trong máy điện thoại của anh H vứt đi. Do điện thoại của anh H có khóa mật mã nên T đi đến cửa hàng điện thoại H T, địa chỉ: Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội để thuê thợ phá khóa. Thợ sửa điện thoại là anh Phan Văn H (sinh năm: 1997, HKTT: phường Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội) hẹn T đến chiều quay lại lấy điện thoại. Sau đó, T đi bộ về phòng trọ, trên đường đi về, T nhặt lại 02 sim điện thoại vứt trước đó bỏ vào ví của mình. Khi về nhà, anh H thấy bị mất điện thoại nên đã đề nghị T cho kiểm tra tư trang cá nhân. T tự nguyện đưa ví của mình cho anh H kiểm tra. Sau khi tìm thấy 02 sim điện thoại của mình trong ví của T, anh H đã cùng T đến Công an phường Phúc Lợi trình báo sự việc.

Tang vật tạm giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy A50 màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại Viettel có số seri 8984048841007350878 đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại Viettel có số seri 8984048000030398757 đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số **198/KL-HĐ** ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy A50 màu xanh đen đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng.

- 01 sim điện thoại Viettel có số seri 8984048841007350878 đã qua sử dụng trị giá 25.000 đồng.

- 01 sim điện thoại Viettel có số seri 8984048000030398757 đã qua sử dụng trị giá 25.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản của T trộm cắp của anh H trị giá : ***2.550.000 đồng.***

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy A50 màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại Viettel có số seri 8984048841007350878 đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại Viettel có số seri 8984048000030398757 đã qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Đăng H. Ngày 08/11/2019, Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh H 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy A50 màu xanh đen và 02 sim điện thoại Viettel nói trên. Sau khi nhận tài sản anh H không có ý kiến gì. Anh H không có yêu cầu gì khác về dân sự và đề nghị xử lý bị cáo T đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Phan Văn H: Tài liệu điều tra xác định anh H không biết việc chiếc điện thoại Samsung galaxy A50 màu xanh đen đã qua sử dụng mà T mang đến phá khóa là tài sản trộm cắp. Vì vậy, cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với anh Phan Văn H.

Tại Bản cáo trạng số 357/CT-VKS-LB ngày 13/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Xuân T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã đủ yếu tố cấu T tội: **"Trộm cắp tài sản".** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 8 – 10 tháng tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách từ 16 – 20 tháng; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định; Về xử lý vật chứng: Không. Về trách nhiệm dân sự: Không.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/9/2019, tại phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Xuân T đã có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Đăng H 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy A50 màu xanh đen đã qua sử dụng và 02 sim điện thoại Viettel. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt là 2.550.000 đồng *(Bằng chữ: Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).*

Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã đủ yếu tố cấu T tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên được H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng không gây nguy hại cho xã hội. Do vậy, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo H biện pháp chấp hành án có điều kiện, được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để cải tạo bị cáo T công dân tốt, có ích cho xã hội và cũng thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho H án treo đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về các vấn đề khác: Tài liệu điều tra xác định anh Phan Văn H không biết việc chiếc điện thoại Samsung galaxy A50 màu xanh đen đã qua sử dụng mà bị cáo mang đến phá khóa là tài sản trộm cắp. Vì vậy, cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với anh Phan Văn Hiếu là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí:Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T 08 (tám) tháng tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nam Lộc, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngàyđược tống đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Văn Ngọc

Nơi nhận:
- *TAND T.p Hà Nội;*
- *VKSND q.Long Biên;*
- *Công an quận Long Biên;*
- *Chi cục THADS q.Long Biên;*
- *Sở Tư pháp T.p Hà Nội;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS, VP.*